

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 14/3/ 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hảo

Ông Nguyễn Thế Căn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lục Thanh Hương- Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Đ**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 01/01/1992, tại: N, Nam Định; nơi đăng ký thường trú: xóm E, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; chỗ ở: thôn E, xã H, thành phố M, Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn C và bà Đỗ Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/11/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

- **Người chứng kiến:** Tạ Văn C1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên tối ngày 11/11/2023, Trần Văn Đ gọi điện thoại cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy. Nam thanh niên đồng ý bán và hẹn Đ đến Trạm xăng dầu thuộc Khu H, phường H, thành phố M để giao dịch. Khoảng 19 giờ 25 phút cùng ngày, Đ đến điểm hẹn gặp và đưa cho nam thanh niên 300.000 đồng, nam thanh niên nhận tiền rồi chỉ cho Đ vị trí giấu ma túy là ở dưới chiếc lốp của xe ô tô đang đỗ trong sân

Trạm xăng dầu, cách chỗ Đ đang đứng khoảng 03 mét, rồi bỏ đi. Theo chỉ dẫn, Đ đi đến nhặt lấy một vỏ bao thuốc lá bên trong đựng ma túy, cầm trong lòng bàn tay phải và chuẩn bị đi bộ về phòng trọ để sử dụng, thì bị Tổ công tác của Đội Kiểm soát Hải quan số 1 - Cục Hải quan tỉnh Q kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Đ gồm: 01 vỏ bao thuốc lá màu đỏ bên trong có 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0877.817.322.

Tại bản Kết luận giám định số 1634/KLGĐ ngày 20/11/2023, của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật thu giữ của Trần Văn Đ gửi giám định là ma túy; loại: Heroine; khối lượng: 0,222 gam (*không thấy hai hai hai gam*).

Bản Cáo trạng số 10/CT-VKSMC ngày 12/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Người chứng kiến Tạ Văn C1 vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra xác định: khoảng 19 giờ 25 phút ngày 11/11/2023 anh được lực lượng Hải quan mời chứng kiến việc kiểm tra 01 nam thanh niên. Khi được hỏi về lai lịch người đó khai tên là Trần Văn Đ, sinh năm 1992, quê ở N, Nam Định. Quá trình kiểm tra anh thấy Đ ném 01 vỏ bao thuốc lá từ lòng bàn tay phải của mình xuống dưới đất nên lực lượng Hải quan đã yêu cầu Đ nhặt lên để kiểm tra thì phát hiện bên trong có 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng. Đ khai nhận chất bột màu trắng là ma túy (Heroine) mà Đ vừa mua với giá 300.000đ để sử dụng; ngoài ra còn tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động Iphone màu bạc. Sau đó lực lượng Hải quan yêu cầu mọi người về trụ sở để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn Đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/11/2023.

- Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật; 01 vỏ bao thuốc lá màu đỏ; 01 sim điện thoại số 0877.817.322.

Tịch thu phát mai nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc (đã qua sử dụng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội mà kiểm sát viên trình bày tại

phiên tòa. Nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người chứng kiến thấy rằng người này đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, nhưng vắng mặt tại phiên tòa; xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai, nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng trên.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: khoảng 19 giờ 25 phút ngày 11/11/2023, tại khu H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Trần Văn Đ có hành vi cất giấu trái phép 0,222 gam (không phẩy hai hai hai gam) Heroine, mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn Đ phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, nó không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà nó còn là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác, làm mất trật tự trị an trong xã hội, do đó Nhà nước đã độc quyền quản lý các chất ma túy với những quy định rất nghiêm ngặt, mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy đều bị pháp luật trừng trị. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của việc sử dụng ma túy, nhưng vì lối sống buông thả và nhu cầu cá nhân nên bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy

với mục đích để sử dụng. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì được niêm phong theo đúng quy định, còn nguyên vẹn, không rách nát. Mặt trước phong bì ghi “Phòng kỹ thuật hình sự Đội giám định số 1634/KL-KTHS. Mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số 1634 ngày 20/11/2023 là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá màu đỏ; 01 sim điện thoại số 0877.817.322 không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc (đã qua sử dụng) là công cụ bị cáo thực hiện việc giao dịch mua ma túy để sử dụng nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

[7] Liên quan trong vụ án có đối tượng nam thanh niên đã bán ma túy cho Đ, quá trình điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ, không có cơ sở để xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong theo đúng quy định, còn nguyên vẹn, không rách nát. Mặt trước phong bì ghi “Phòng kỹ thuật hình sự Đội giám định số 1634/KL-KTHS. Mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số 1634 ngày 20/11/2023; 01 vỏ bao thuốc lá màu đỏ; 01 sim điện thoại số 0877.817.322.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc (đã qua sử dụng).

Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 50/2024/THA ngày 15/01/2024.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Đội hồ sơ nghiệp vụ CA thành phố Móng Cái;
- CCTHADS thành phố Móng Cái;
- Cơ quan quản lý TG, TG CA thành phố Móng Cái;
- bị cáo;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương Lan